

Bản án số: **409/2022/DS-PT**

Ngày: 30/9/2022

V/v: Tranh chấp chia thừa kế  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hồng.

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Trần Thị Thu Nam;  
2. Bà Phạm Thị Mai.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Vương Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân  
Thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên  
tòa:* Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà  
Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2022/TLPT - DS  
ngày 15/4/2022 về việc: Tranh chấp thừa kế tài sản.

Do bản án sơ thẩm số 32/2021/DS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân  
dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 363/2022/QĐ-PT  
ngày 24 tháng 08 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số  
394/2022/QĐ-PT ngày 09/09/2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị D**, sinh năm 1951; trú tại: Số 15 ngõ 163  
đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thạch Thị D: Luật sư  
Nguyễn Cửu Đức Bình, thuộc Văn phòng Luật sư Tam Cửu - Đoàn Luật sư  
Thành phố Hà Nội.

2/ Bị đơn:

2.1. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1940.

2.2. Anh **Thạch Văn K**, sinh năm 1963.

2.3. Chị **Trần Thị P**, sinh năm 1969.

2.4. Anh **Thạch Văn H**, sinh năm 1968.

2.5. Chị **Bùi Thúy Q**, sinh năm 1969.

2.6. Anh **Thạch Văn H**, sinh năm 1970.

2.7. Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1972.

Cùng Hộ khẩu thường trú: Số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

2.8. Anh **Thạch Văn L**, sinh năm 1961; trú tại: Số 59 phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

2.9. Chị **Chu Thị Thu A**, sinh năm 1965; trú tại: Số 59 phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Thạch Văn L và bà Chu Thị Thu A: Ông Nguyễn Thụy Cường, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 91 phố Phú Đô, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Thạch Thị T**, sinh năm 1938; hộ khẩu thường trú: Số 58 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Sâm, sinh năm 1960.

3.2. Bà **Thạch Thị N**, sinh năm 1947; hộ khẩu thường trú: Số 4 ngõ 138 phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Thạch Văn V, sinh năm 1956.

3.3. Ông **Thạch Văn C**, sinh năm 1943; HKTT tại: Số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo uỷ quyền: Anh Thạch Tùng Anh, sinh năm 1973.

3.4. Bà **Lê Thị Minh N**, sinh năm 1955; Hộ khẩu thường trú: Số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thụy Cường, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 91 phố Phú Đô, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3.5. Ông **Thạch Văn L**, sinh năm 1954; trú tại: Thôn 3, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

3.6. Ông **Thạch Văn V**, sinh năm 1956; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thạch Văn V: Luật sư Nguyễn Cửu Đức Bình, thuộc Văn phòng Luật sư Tam Cửu - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

3.7. Bà **La Thục A**, sinh năm 1959.

3.8. Ông **Thạch Văn M**, sinh năm 1959; người đại diện theo uỷ quyền: Bà Chu Thị Thu T.

3.9. Bà **Chu Thị Thu T**, sinh năm 1965; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thụy Cường, sinh năm 1984.

Cùng Hộ khẩu thường trú: Số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Chu Thị Thu T: Ông Nguyễn Thụy Cường, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 91 phố Phú Đô, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3.10. Bà **Thạch Thị Th**, sinh năm 1945, chết 19/4/2019; những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thạch Thị Th: 1/ Anh Phan Sĩ H, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; 2. Chị Phan Thúy H, sinh năm 1976, trú tại: Số 240 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3.11. Chị **Thạch Thị Tr**, sinh năm 1984.

3.12. Anh **Thạch Văn D**, sinh năm 1991.

3.13. Cháu **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 2011; người đại diện theo pháp luật: Chị Thạch Thị Tr.

3.14. Anh **Thạch Minh T**, sinh năm 1991.

3.15. Chị **Thạch Kim H**, sinh năm 1985.

3.16. Chị **Thạch Tổ U**, sinh năm 1993.

3.17. Chị **Thạch Thu H**, sinh năm 1988.

3.18. Cháu **Nguyễn Hà V**, sinh năm 2011.

3.19. Cháu **Tô Bình M**, sinh năm 2015.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Hà V và Tô Bình M: Chị Thạch Thu H.

3.20. Chị **Phan Thúy H**, sinh năm 1976.

3.21. Cháu **Nguyễn Duy Đ**, sinh năm 2001.

3.22. Cháu **Nguyễn Ngọc Minh C**, sinh năm 2007; Người đại diện theo pháp luật: Chị Phan Thúy H.

3.23. Anh **Phan Sĩ H**, sinh năm 1973.

3.24. Chị **Hoàng Thị Thu H**, sinh năm 1980.

3.25. Cháu **Phan Mạnh D**, sinh năm 2008.

3.26. Cháu **Phan Duy A**, sinh năm 2014.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phan Mạnh D và cháu Phan Duy A: Chị Hoàng Thị Thu H

Cùng Hộ khẩu thường trú: Số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

3.27. Anh **Thạch Minh T**, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Thôn 3, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

3.28. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1955 (vợ ông Lộc), trú tại: Thôn 3, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

3.29. Chị **Nguyễn Thị H1**; sinh năm 1987 (vợ anh Thạch Minh T), trú tại: Thôn 3, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

3.30. Chị **Thạch Thị X**, sinh năm 1988 (con ông Lộc); trú tại: Thôn 3, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

3.31. Chị **Thạch Phương N**, sinh năm 1990.

3.32. Cháu **Thạch Đức M**, sinh năm 2002.

Cùng Hộ khẩu thường trú: Số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:**

Tại đơn khởi kiện ngày 05/02/2018 và các lời khai trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Thạch Thị D trình bày:

Cụ Thạch Văn Chung (chết ngày 17/02/1988) và vợ là cụ Nguyễn Thị Tám (chết ngày 08/5/2000) là chủ sở hữu nhà số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là nhà số 09 phố Hà Trung) mang Bằng khoán điền thổ số 1125 khu Nhà thờ từ năm 1958. Trên diện tích đất 82m<sup>2</sup> có ngôi nhà gồm nhà ngoài 2 tầng mặt phố, công trình phụ sân và nhà trong 3 tầng.

Cụ Chung và cụ Tám sinh được 10 người con (6 trai, 4 gái) gồm: 1/ Bà Thạch Thị T; 2/ Ông Thạch Văn Thuận (chết ngày 20/6/2011; có vợ là bà Nguyễn Thị S và 04 người con là: Luận, Khánh, Hưng, Hùng); 3/ Ông Thạch Văn C; 4/ Bà Thạch Thị Th; 5/ Bà Thạch Thị N; 6/ Ông Thạch Văn Lợi (chết ngày 01/02/2017; có vợ là bà Lê Thị Minh N, không có con chung); 7/ Bà Thạch Thị D; 8/ Ông Thạch Văn L; 9/ Ông Thạch Văn V; 10/ Ông Thạch Văn M. Ngoài ra, các cụ không có con nuôi, con riêng nào khác.

Sau khi cụ Chung và cụ Tám chết, nhà số 09 phố Hà Trung do các con cháu của hai cụ quản lý và sử dụng, cụ thể: Từ cửa nhìn vào, một nửa nhà ngoài, mặt phố (bên trái giáp nhà số 07) và toàn bộ tầng 2 nhà ngoài do bà Sáu và 4 người con trai (Luận, Khánh, Hưng, Hùng) sử dụng. Một nửa nhà ngoài, mặt phố bên phải giáp nhà số 11 Hà Trung do ông Lộc, ông Vượng và ông Mười sử dụng chung. Ở giữa là lối đi chung, đi qua sân chung vào đến nhà trong có 3 tầng. Tầng 1 có 2 phòng: Ông Lợi ở một phòng bên phải, ông Mười ở một phòng bên trái. Tầng 2 có 2 phòng: Bà Thân ở một phòng bên phải, ông Vượng ở một phòng bên trái.

Năm 1994, ông Vượng đồ trần lên thêm tầng 3 và sử dụng.

Còn bà Thành, bà Nhã, bà Dung ở nơi khác. Trong quá trình sinh sống chung luôn xảy ra mâu thuẫn. Chị em trong gia đình đã nhiều lần họp nhau lại để bàn cách giải quyết nhưng không có kết quả. Ngày 04/10/2017, UBND phường Hàng Bông đã tiến hành hòa giải tranh chấp nhà số 09 phố Hà Trung nhưng không thành.

Tại Đơn khởi kiện ngày 05/02/2018, nguyên đơn đề nghị Tòa án: 1/ Chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Chung và cụ Tám là nhà số 09 phố Hà Trung và xin nhận bằng hiện vật (nhà ở). 2/ Thanh toán cho các thừa kế khác theo giá trị.

Ngày 09/9/2018, bà Thành, ông Cẩn, anh Hải, bà Nhã, bà Ngọc, bà Dung, ông Lộc, ông Vượng, bà Thủy cùng thỏa thuận việc bán nhà số 09 phố Hà Trung như sau (BL 237): Nhà số 09 phố Hà Trung được bán và chia giá trị cho các con của 02 cụ. Bà Sáu và 04 người con trai (Luận, Khánh, Hưng, Hùng) được nhận 2/11 giá trị tiền bán nhà. Còn lại 9/11 giá trị tiền bán nhà chia cho 09 người con (mỗi người được nhận 1/11 phần giá trị tiền bán nhà) gồm bà Thành, ông Cẩn, bà Thân, bà Nhã, bà Ngọc, bà Dung, ông Lộc, ông Vượng, ông Mười.

Tại Đơn xin thay đổi yêu cầu chia thừa kế ngày 26/10/2018, nguyên đơn đề nghị: Chia chung kỷ phần của 07 người gồm bà Thành, ông Cẩn, anh Hải, bà Nhã, bà Dung, ông Lộc, ông Vượng vào chung 1 khối và xin nhận bằng hiện vật là nhà số 09 phố Hà Trung, phần giáp số 11 phố Hà Trung; bà Sáu và 4 người con (Luận, Khánh, Hưng, Hùng), bà Ngọc, ông Mười được nhận diện tích giáp

nhà số 7 phố Hà Trung là  $3 \times 7,9m = 23,5m^2$  và không yêu cầu tính công sức duy trì nhà số 09 phố Hà Trung.

Đối với Chúc thư của cụ Chung và cụ Tám lập ngày 23/8/1980, được UBND phường Hàng Bông chứng nhận chữ ký của cụ Tám ngày 05/02/1988 do phía bị đơn giao nộp là không hợp pháp; không phải chữ viết của cụ Chung và cụ Tám trong Chúc thư; Chúc thư này không phải ý chí của hai cụ. Đề nghị Tòa án bác bỏ Chúc thư.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Thạch Văn L, anh Thạch Văn K, chị Chu Thị Thu A trình bày:

Về nhân thân đúng như phía nguyên đơn trình bày. Có thời gian bà Thành, bà Dung nói với anh chị là chia cho gia đình bà Sáu 1/4 nhà số 09 phố Hà Trung, còn 09 người còn lại là 3/4 nhà số 9 phố Hà Trung. Nay được biết 09 người con của 02 cụ thỏa thuận chia cho gia đình bà Sáu 2/11 nhà số 09 phố Hà Trung, còn 09 người là 9/11. Các anh chị sẽ về bàn bạc với gia đình sau, đồng thời anh Luận nộp Chúc thư của cụ Chung, cụ Tám.

Ngày 01/10/2018, anh Luận, anh Khánh và chị Thu Anh có “Đơn phản tố của bị đơn” - BL 260 nhưng không nộp tạm ứng án phí phản tố trong đó có yêu cầu: 1/ Công nhận di chúc của cụ Thạch Văn Chung và cụ Nguyễn Thị Tám được xác nhận vào ngày 05/02/1988 (có chứng nhận của UBND phường Hàng Bông). 2/ Đề nghị chia thừa kế theo di chúc, các anh chị xin lấy bằng hiện vật của các cụ để lại là nhà số 09 phố Hà Trung và có trách nhiệm trả cho những phần còn lại của những phần thừa kế khác bằng tiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Thạch Thị T, ông Thạch Văn C, bà Thạch Thị Th, bà Thạch Thị N, ông Thạch Văn Lợi, ông Thạch Văn L, ông Thạch Văn M, bà Lê Thị Minh N trình bày:

Nhất trí với ý kiến bà Thạch Thị D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Thạch Văn V trình bày:

Năm 1987, khi bố mẹ ông già yếu, dự kiến tạm phân chia diện tích sử dụng để tránh cho các con va chạm. Bố mẹ ông cho ông Cẩn vườn nhà ở quê, ông Lộc được ở gian nhà ngang (bố mẹ ông làm cho ông Thuận nhưng ông Thuận không nhận) thì giờ bố mẹ cho ông Lộc. Ông Lộc có vợ ở quê được nhà nước phân cho 3 sào ruộng nông nghiệp. Nhà tại số 09 phố Hà Trung, một nửa cửa hàng bên phải (nhìn từ ngoài vào) cho 3 người là bà Thành, bà Nhã, bà Dung; còn 1/4 cửa hàng bên trái tạm giao cho ông Thuận sử dụng; đối với 1/4 đất tầng 1 nhà ngoài dành làm đường đi cho các hộ bên trong. Phía phần trong tầng 1 cho ông Mười, ông Lợi chia mỗi người một nửa nhà.

Sau khi bố mẹ ông mất đi anh chị em đã đề xuất giải quyết nhà số 09 phố Hà Trung, lý do vì các cháu lớn, chỗ ở rất chật chội. Khi ông Thuận còn khỏe, anh chị em muốn bàn giải quyết có lý có tình trong gia đình nhưng ông Thuận không đồng tình.

Sau đó ông Thuận lâm bệnh, đến năm 2011 thì mất. Anh chị em họp đề thống nhất giải quyết nhà thì bà Sáu xin khát nhưng sau khi 5 năm bốc mộ ông Thuận vẫn không giải quyết.

Nay bà Dung đứng đơn đại diện cho toàn bộ 09 chị, em trong gia đình khởi kiện chia thừa kế ông cũng đồng ý.

*Biên bản thẩm định tại chỗ và định giá ngày 26/05/2018:*



Công ty cổ phần tư vấn đo đạc bản đồ và địa chính Hà Nội đã tiến hành đo vẽ nhà số 09 phố Hà Trung có tổng diện tích là 81,5m<sup>2</sup>. Hội đồng định giá đã định giá như sau: Giá trị quyền sử dụng đất tại nhà số 9 Hà Trung là: 300.000.000đ/m<sup>2</sup>. Giá trị xây dựng: Tầng 1 nhà mặt đường có giá: 87.891.000đ; Gác xép bê tông: 7.655.000đ; Tầng 2 và vệ sinh: 100.143.000đ; Sân và khu vệ sinh: 18.917.000đ; Nhà phía trong tầng 1: 159.635.000đ; Nhà phía trong tầng 2: 159.635.000đ; Nhà phía trong tầng 3+ tầng 4: 232.512.000đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DSST ngày 13/11/2018 và 19/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã quyết định:

Chấp nhận 1 phần đơn khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật của bà Thạch Thị D và chấp nhận một phần đơn yêu cầu phản tố chia thừa kế theo di chúc của anh Thạch Văn L, anh Thạch Văn K và chị Chu Thị Thu A, chia cụ thể theo hiện vật và giá trị cho các thừa kế.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bà Thạch Thị N, Thạch Thị D, Thạch Thị T, ông Thạch Văn V, ông Thạch Văn C, chị Chu Thị Thu A, anh Thạch Văn L, anh Thạch Văn K, chị Chu Thị Thu T có đơn kháng cáo. Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã có kháng nghị đối với bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại cấp phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã Quyết định trưng cầu giám định chữ ký của cụ Tám và cụ Chung trong di chúc. Tuy nhiên, theo kết luận giám định thì chữ ký của cụ Chung và cụ Tám trên bản Chúc thư không có đủ cơ sở xác định có phải chữ ký cụ Chung và cụ Tám hay không.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 145/2019/DS-PT ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 14/2018/DS - ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Giao hồ sơ vụ án dân sự về “Tranh chấp về thừa kế” giữa các đương sự (nêu trên) về Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội để giải quyết lại từ giai đoạn sơ thẩm theo thủ tục chung.

*Sau khi Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý lại vụ án:*

Nguyên đơn - bà Thạch Thị D vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ban đầu, đồng thời có đơn khởi kiện bổ sung về việc yêu chia thừa kế đối với di sản của cụ Chung và cụ Tám để lại là toàn bộ nhà, đất tại thửa số 131, tờ bản đồ số 11, diện tích 448m<sup>2</sup> thuộc thôn 3, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp). Bà Dung đề nghị: 1/ Chia thừa kế tài sản của cụ Chung, cụ Tám để lại theo pháp luật 02 khối tài sản gồm: Tài sản là nhà đất tại số 09 phố Hà Trung và tài sản là nhà đất tại thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp; không công nhận Chúc thư mà anh Luận xuất trình cho Tòa án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng về phía nguyên đơn gồm: Bà Thạch Thị N, bà Thạch Thị T, ông Thạch Văn V, ông Thạch Văn C đều có ý kiến đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị D.

Ngày 09/6/2020, tại buổi hòa giải các đương sự có ý kiến: Bà Thạch Thị D, Bà Thạch Thị N, ông Thạch Văn V, ông Thạch Văn C đều đề nghị: Chia nhà ở số 09 phố Hà Trung cho 10 anh em. Đối với nhà đất tại thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp đề nghị giữ nguyên nhà đất do ông Lộc, ông Luận đang quản lý sử dụng; giữ nguyên phần diện tích là nhà thờ trên diện tích 52m<sup>2</sup>; số diện tích đất còn lại chia 3 người là ông Cần, ông Vượng, ông Mười.

Bà Nguyễn Thị S, anh Thạch Văn K, anh Thạch Văn H, anh Thạch Văn H, anh Thạch Văn L, chị Chu Thị Thu A thống nhất ý kiến: Đối với nhà số 09 phố Hà Trung: Hiện nay phía bà Dung có 05 người thừa kế; phía anh Luận và bà Sáu có 05 người thừa kế. Đối với nhà đất tại thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp anh Luận đã làm nhà thờ ở quê từ năm 2011, cho đến nay đã được 09 năm nên đồng ý với phương án do nguyên đơn đưa ra về nhà đất tại xã Ninh Hiệp.

Bà Nguyễn Thị H (vợ ông Lộc) trình bày: Năm 1976, sau khi kết hôn với ông Thạch Văn L bà về ở tại xóm 1 xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm để trông nom nhà thờ tổ họ Thạch. Năm 1980, các cụ đã già nên có lập Chúc thư giao cho vợ chồng bà quyền sử dụng 313m<sup>2</sup> đất tại xóm 1, xã Ninh Hiệp trên diện tích 448m<sup>2</sup> đất là tài sản của hai cụ. Vợ chồng bà có 3 con gồm: Thạch Kim Thanh, Thạch Minh T, Thạch Thị X. Chồng bà và hai con kinh doanh nghề da tại số 09 phố Hà Trung. Năm 1985, nhà thờ xuống cấp, đột nát vợ chồng bà đã sửa chữa hết 08 triệu đồng. Năm 1998, vợ chồng bà đã nâng nhà cao lên 30 cm, thay toàn bộ gỗ mái nhà, mở cửa sổ chi phí mất 15 triệu. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà đồng ý với ý kiến của ông Thạch Văn L đã trình bày. Bà đề nghị được vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa.

Chị Thạch Thị X (con ông Lộc) trình bày: Đồng ý với ý kiến do ông Thạch Văn L đã trình bày.

Theo Trích lục khai tử số 16/TLKT - BS ngày 21/01/2020 của Ủy ban nhân dân phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội đã xác định: Bà Thạch Thị Th, sinh năm: 1945 đã chết ngày 19/4/2019; những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thạch Thị Th gồm ông Phan Hiệp Hùng (chồng bà Thân), anh Phan Sĩ H, chị Phan Thúy H (con bà Thân).

Theo Kết quả định giá ngày 28/7/2020 đối với nhà đất tại thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp như sau: Nhà cổ 3 gian cấp 4 các cụ để lại sửa chữa từ năm 1941, đã 3 lần sửa có giá trị 13.559.000đ; nhà 2 tầng gia đình ông Lộc đang sử dụng xây năm 2012 có giá trị 396.235.560đ; nhà 2 tầng gia đình ông Luận đang sử dụng xây dựng từ năm 2012 có giá trị 331.032.240đ; nhà 3 tầng gia đình anh Luận, bà Sáu đang sử dụng có giá trị 361.126.080đ; Các tài sản khác gồm: Sân gạch đỏ có giá trị 2.044.000đ; bể nước xây năm 2012 có giá trị 176.400đ; chân hương có giá trị 1.161.000đ; cổng 2 trụ đã cũ xây đã lâu định giá 0 đồng; Cây giá trị 588.000đ. Tổng cộng giá trị các công trình trên đất và cây cối là 1.106.062.280đ. Giá trị quyền sử dụng đất: 15.000.000đ/m<sup>2</sup>.

Do không đồng ý với kết quả định giá quyền sử dụng đất, ngày 08/9/2020, các ông bà: Thạch Văn V, Thạch Văn C, Thạch Thị T, Thạch Thị N, Thạch Thị D đã có Đơn đề nghị định giá lại giá trị quyền sử dụng đất tại thôn 3, xã Ninh Hiệp. Ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm có Quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm tiến hành định giá lại, kết quả định giá như sau: Giá trị quyền sử dụng đất đang tranh chấp là 32.000.000đ/m<sup>2</sup>.

Ngày 30/11/2020, nguyên đơn - bà Thạch Thị D có đơn đề nghị TAND quận Hoàn Kiếm trưng cầu giám định lại đối với chữ ký của cụ Thạch Văn Chung và cụ Nguyễn Thị Tám trong Bản chúc thư đề ngày 23/08/1980. Ngày 24/12/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã có Quyết định trưng cầu giám định số 24/2020/QĐ-TCGD, Trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định lại đối với chữ ký của cụ Thạch Văn Chung và cụ Nguyễn Thị Tám

trong Bản chúc thư đề ngày 23/08/1980. Ngày 18/01/2021, bà Thạch Thị D có Đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm trưng cầu giám định bổ sung xác định thời điểm viết và ký Bản chúc thư đề ngày 23/08/1980.

Tại Bản kết luận giám định số 02/C09-P5 ngày 05/4/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: Chữ ký đứng tên Thạch Văn Chung trên Bản chúc thư đề ngày 23/08/1980 so với chữ ký Thạch Văn Chung trên Chứng thư đoạn mai ngày 10/6/1958 và Phiếu báo thay đổi nhân khẩu (nhập hộ) ngày 31/7/1985 do cùng một người ký. Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Tám trên Bản chúc thư đề ngày 23/08/1980 so với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Tám trên Chứng thư đoạn mai ngày 10/6/1958 do cùng một người ký. Viện khoa học hình sự từ chối giám định nội dung: Chữ viết và chữ ký đứng tên Thạch Văn Chung, đứng tên Nguyễn Thị Tám trên Bản chúc thư đề ngày 23/08/1980 được viết vào thời điểm nào? Vì hiện nay Viện Khoa học hình sự chưa giải quyết được yêu cầu về giám định thời điểm viết, ký trên tài liệu.

Đối với nhà đất tại số 09 phố Hà Trung: Ngày 01/12/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã có Thông báo gửi các đương sự trong đó có nội dung: “1. Nếu có yêu cầu định giá lại đối với tài sản là nhà đất tại số 09 phố Hà Trung, và đề nghị giám định lại đối với bản di chúc thì đề nghị làm đơn gửi Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo này. 2. Ngoài các tài liệu chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án, nếu các đương sự có chứng cứ nào khác liên quan đến việc giải quyết vụ án thì đề nghị giao nộp cho Tòa án.”

Ngày 30/11/2020, bà Thạch Thị D có Đơn đề nghị gửi Tòa án trong đó bà Dung có ý kiến: Không định giá, đo đạc lại, thẩm định lại nhà số 09 phố Hà Trung vì tài sản này đã được định giá đo đạc, thẩm định theo Biên bản thẩm định và định giá ngày 09/5/2018.

Các đương sự khác không có ý kiến, đề nghị gì gửi Tòa án.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/7/2020 thể hiện: “Phía sau nhà ông Lộc, bà Hồng, anh Thắng đang sử dụng mới phát sinh tranh chấp về mốc giới, hiện tại UBND xã Ninh Hiệp đang tiếp nhận đơn và giải quyết giữa các gia đình về mốc giới”. Tại Bản vẽ sơ đồ thửa đất kèm theo Biên bản xem xét thẩm định đã thể hiện phần đất đang tranh chấp với hộ liền kề có diện tích là 4,3m<sup>2</sup>.

Ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm có công văn số 816/CV-TA gửi UBND xã Ninh Hiệp đề nghị cung cấp thông tin về nguồn gốc thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp và việc giải quyết tranh chấp đất với hộ liền kề.

Ngày 06/01/2021, UBND xã Ninh Hiệp có công văn số 05/UBND-ĐCXD cung cấp nội dung: “Hiện thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp có tranh chấp với hộ liền kề là gia đình ông Thạch Công Sáu, sử dụng thửa đất 132, tờ 11 liền kề...UBND xã đã kiểm tra hiện trạng, ra thông báo ngăn chặn việc phát sinh xây dựng trên phần diện tích đang tranh chấp giữa hai gia đình. Đã tiến hành hòa giải theo quy định nhưng không thành”.

Các đương sự trong vụ án đều có đơn đề nghị tách phần diện tích đang có tranh chấp 4,3m<sup>2</sup> để giải quyết sau.

Ngày 27/12/2021, bà Nguyễn Thị S có đơn đề nghị gửi Tòa án, với nội dung: Đối với di sản nhà số 09 phố Hà Trung: Đề nghị giải quyết theo quy định



của pháp luật. Trường hợp các bên thống nhất phương án hòa giải tại phiên tòa bà hoàn toàn nhất trí với quan điểm của con trai là Thạch Văn L. Đối với tài sản là nhà đất tại Ninh Hiệp, Gia Lâm đề nghị giữ nguyên hiện trạng, ai đang sử dụng chia cho người đó, diện tích còn lại sân chung, lối đi, vườn, nhà thờ giữ nguyên cho con cháu sử dụng chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ngày 28/12/2021, nguyên đơn bà Thạch Thị D đề nghị chia di sản của cụ Chung và cụ Tám theo pháp luật, cụ thể như sau: Đối với di sản là nhà đất tại số 09 phố Hà Trung: Đề nghị chia thành 11 phần bằng nhau, 10 người con của cụ Chung, cụ Tám mỗi người được hưởng 01 phần, 01 phần còn lại chia cho người có công phụng với gia đình, người có công chăm nom, sửa chữa nhà cửa, gia đình con trai trưởng là ông Thạch Văn Thuận. Về giá trị: Mỗi kỹ phần có giá trị là 2.800.000.000đ. Về hiện vật: Đồng ý chia cho các thừa kế của ông Thạch Văn Thuận toàn bộ nhà đất tại số 09 phố Hà Trung, các thừa kế của ông Thạch Văn Thuận có trách nhiệm thanh toán cho mỗi kỹ phần số tiền 2.800.000.000đ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với nhà đất tại thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp: Đồng ý công nhận quyền sử dụng hiện trạng nhà đất do ông Thạch Văn L xây dựng và sử dụng hiện nay cho ông Lộc. Công nhận quyền sử dụng hiện trạng nhà đất do bà Nguyễn Thị S và anh Thạch Văn L xây dựng và sử dụng hiện nay cho bà Sáu và anh Luận. Phần diện tích đất còn lại có sân, nhà cấp 4 và diện tích đất phía sau nhà cấp 4 là tài sản chung của các thừa kế, giao quyền quản lý, trông coi phần diện tích đất phía sau nhà cấp 4 cho ông Cẩn, ông Vượng, ông Mười, bà Dung, bà Nhã, bà Thành, các thừa kế của bà Thân (ông Hùng, anh Hải, chị Hằng), bà Ngọc (thừa kế của ông Lợi).

Ông Cường đại diện cho (anh Luận, chị Thu Anh, bà Ngọc, bà Thủy), anh Luận, anh Khánh, anh Hưng, anh Hùng, ông Vượng, ông Cẩn, bà Nhã, bà Dung, ông Lộc, chị Sâm đại diện cho bà Thành, bà Thủy đại diện cho ông Mười, các thừa kế của bà Thân (ông Hùng, anh Hải, chị Hằng) đồng ý với ý kiến của bà Dung đưa ra.

Ngày 28/12/2021, anh Hải là thừa kế của bà Thân có đơn gửi Tòa án, trong đó thể hiện: Về tài sản thừa kế tại số 09 Hà Trung đồng ý chia 11 phần bằng nhau, giá trị mỗi kỹ phần 2.800.000.000đ, đồng ý để gia đình anh Luận nhận hiện vật và thanh toán cho những người được hưởng trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với nhà đất tại thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp: Đề nghị Tòa án chia theo đúng hiện trạng sử dụng. Ông Lộc được chia phần nhà đất đang sử dụng; bà Sáu, anh Luận được chia phần nhà đất mà bà Sáu, anh Luận đang sử dụng. Phần diện tích đất còn lại của thửa đất gồm nhà thờ, sân chung là tài sản chung của tất cả các đồng thừa kế. Phần diện tích đất phía sau nhà cấp 4 (nhà thờ) giao cho các thừa kế gồm ông Mười, ông Cẩn, ông Vượng, bà Dung, bà Thành, bà Nhã, bà Ngọc (thừa kế của ông Lợi), những người thừa kế của bà Thân quản lý, sử dụng.

Ngày 30/12/2021, các ông bà Thạch Thị D, Thạch Thị N, Thạch Văn C, Thạch Thị T (do chị Sâm được ủy quyền), Thạch Văn L có đơn đề nghị chia kỹ phần thừa kế, với nội dung: Về di sản thừa kế tại thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp: Thống nhất, đồng ý quan điểm giải quyết là phần đất do ông Thạch Văn L hiện đang xây dựng nhà trên đất do ông Lộc quản lý, sử dụng; phần đất do anh

Thạch Văn L hiện đang xây dựng nhà trên đất đó do anh Luận quản lý sử dụng. Đất vườn sau lưng nhà thờ do 08 người còn lại quản lý sử dụng. Nhà thờ và sân sử dụng chung.

Về nhà đất tại số 09 phố Hà Trung: Đề nghị chia kỷ phần mỗi người được hưởng là 03 tỷ đồng.

Ngày 30/12/2021, ông Thạch Văn V cũng có đơn đề nghị: Về di sản thừa kế tại thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp thống nhất với nội dung trên. Về nhà đất tại số 09 phố Hà Trung: Khi bố mẹ ông còn sống, ông có chăm sóc phụng dưỡng bố mẹ chu đáo. Ông sinh sống tại nhà số 09 Hà Trung từ lâu, có công cải tạo sửa chữa nhà cửa. Hiện nay ông đã già nên đề nghị chia kỷ phần cho ông được hưởng là 4,4 tỷ đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ngày 31/12/2021, các ông bà Dung, Cần, Vượng, Nhã, chị Sâm (đại diện cho bà Thành), ông Lộc có ý kiến: Giữ nguyên các ý kiến như trong đơn trên. Ông Vượng đề nghị ngoài 01 kỷ phần với giá trị 3.000.000.000đ, ông còn được hưởng  $\frac{1}{2}$  kỷ phần tương đương 1.400.000.000đ là tiền công trông coi, duy trì di sản. Anh Cường (đại diện cho anh Luận, chị Thu Anh, bà Ngọc), anh Khánh, anh Hưng, anh Hùng có ý kiến đồng ý với ý kiến của nguyên đơn về việc phân chia di sản tại thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp. Về di sản là nhà số 9 phố Hà Trung vẫn giữ nguyên ý kiến đã thống nhất trước đây: Đề nghị cho các thừa kế của ông Thuần nhận bằng hiện vật, đồng ý chia thành 11 phần bằng nhau và mỗi phần có giá trị là 2.800.000.000đ. Thừa kế của ông Thuần có trách nhiệm thanh toán cho các thừa kế trong thời hạn 03 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Các thừa kế của bà Thân (anh Hải, chị Hằng) tại phiên tòa nhất trí về phân chia di sản thừa kế tại Gia Lâm như nguyên đơn đề nghị. Về di sản tại số 09 phố Hà Trung vẫn giữ ý kiến như trong đơn gửi Tòa án ngày 28/12/2021. Bà Thủy đại diện cho ông Mười có ý kiến đồng ý với ý kiến về việc phân chia di sản tại thửa số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp. Về việc phân chia di sản tại số 09 phố Hà Trung bà không có ý kiến gì.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 32/2021/DSST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã xử:*

1. Xác nhận di sản của cụ Thạch Văn Chung và cụ Nguyễn Thị Tám gồm:  
1.1. Nhà đất tại địa chỉ số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

1.2. Thửa đất số 131, tờ bản đồ số 11 tại thôn 3, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, trên đất có nhà cấp 4 (hiện làm nhà thờ).

2. Những người được hưởng di sản của cụ Chung và cụ Tám, gồm:

Bà Thạch Thị T, ông Thạch Văn C, bà Thạch Thị N, bà Lê Thị Minh N (thừa kế của ông Thạch Văn Lợi), bà Thạch Thị D, ông Thạch Văn L, ông Thạch Văn V, ông Thạch Văn M, các thừa kế của ông Thạch Văn Thuần gồm (bà Nguyễn Thị S, anh Thạch Văn L, anh Thạch Văn K, anh Thạch Văn H, anh Thạch Văn H), các thừa kế của bà Thạch Thị Th gồm (ông Phan Hiệp Hùng, anh Phan Sĩ H, chị Phan Thúy H).

3. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đồng thừa kế về việc phân chia di sản thừa kế của cụ Thạch Văn Chung và cụ Nguyễn Thị Tám là thửa đất số 131, tờ bản đồ số 11 tại thôn 3, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, trên đất có nhà cấp 4 (hiện làm nhà thờ), như sau:

Bà Nguyễn Thị S và anh Thạch Văn L được quyền sử dụng 57m<sup>2</sup> đất trên có một nhà bê tông 2 tầng và một nhà bê tông 3 tầng.

Ông Thạch Văn L được quyền sử dụng 39,5m<sup>2</sup> đất trên có nhà bê tông 02 tầng.

Diện tích đất trên có sân và ngôi nhà cấp 4 (hiện đang là nhà thờ) và tài sản trên đất (trụ công, cây lâu năm, nhà cấp 4) là tài sản chung của các đồng thừa kế gồm: Bà Thạch Thị T, ông Thạch Văn Thuận (ông Thuận đã chết, các thừa kế của ông Thuận là bà Sáu, anh Luận, anh Khánh, anh Hưng, anh Hùng), ông Thạch Văn C, bà Thạch Thị Th (bà Thân đã chết, các thừa kế của bà Thân gồm ông Hùng, anh Hải, chị Hằng), bà Thạch Thị N, ông Thạch Văn Lợi (ông Lợi đã chết, thừa kế của ông Lợi là bà Ngọc), bà Thạch Thị D, ông Thạch Văn L, ông Thạch Văn V, ông Thạch Văn M.

Ông Cẩn, ông Vượng, ông Mười, bà Dung, bà Nhã, bà Thành, các thừa kế của bà Thân (ông Hùng, anh Hải, chị Hằng), bà Ngọc (thừa kế của ông Lợi) được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất phía sau nhà cấp 4. (có sơ đồ thửa đất kèm theo)

4. Đối với di sản là nhà số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội:

Các ông bà: Bà Thạch Thị T, ông Thạch Văn C, bà Thạch Thị Nhã, bà Lê Thị Minh N (thừa kế của ông Lợi) bà Thạch Thị Dung, ông Thạch Văn L, ông Thạch Văn V và ông Thạch Văn M mỗi thừa kế được chia 2.800.000.000đ (hai tỷ tám trăm triệu đồng).

Các thừa kế của ông Thạch Văn Thuận gồm (bà Nguyễn Thị S, anh Thạch Văn L, anh Thạch Văn K, anh Thạch Văn H, anh Thạch Văn H) được chia: 5.600.000.000đ (năm tỷ, sáu trăm triệu đồng).

Các thừa kế của bà Thạch Thị Th gồm (ông Phan Hiệp Hùng, anh Phan Sĩ H, chị Phan Thúy H) được chia: 2.800.000.000đ (hai tỷ tám trăm triệu đồng).

Về hiện vật:

Chia cho các thừa kế của ông Thạch Văn Thuận (gồm bà Nguyễn Thị S, anh Thạch Văn L, anh Thạch Văn K, anh Thạch Văn H, anh Thạch Văn H) được toàn quyền sở hữu, sử dụng nhà đất tại số 09 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị S, anh Thạch Văn L, anh Thạch Văn K, anh Thạch Văn H, anh Thạch Văn H có trách nhiệm thanh toán cho các ông, bà: Bà Thạch Thị T, ông Thạch Văn C, bà Thạch Thị N, bà Lê Thị Minh N (thừa kế của ông Lợi), bà Thạch Thị D, ông Thạch Văn L, ông Thạch Văn V và ông Thạch Văn M mỗi thừa kế 2.800.000.000đ (hai tỷ tám trăm triệu đồng). Thanh toán cho các thừa kế của bà Thân (gồm ông Phan Hiệp Hùng, anh Phan Sĩ H, chị Phan Thúy H) số tiền: 2.800.000.000đ (hai tỷ tám trăm triệu đồng).

Thời hạn thanh toán: 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện quyền đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo.

*Sau phiên toà sơ thẩm,*

Ngày 13/01/2022, ông Thạch Văn V kháng cáo đề nghị: Nhà đất tại số 09 phố Hà Trung được chia làm 11 kỷ phần bằng nhau; 10 người con của cụ Chung, cụ Tám mỗi người được hưởng 01 kỷ phần; kỷ phần thứ 11 được chia làm đôi, ông Vượng được một nửa, các thừa kế của ông Thuận được hưởng một nửa; giao cho ông Vượng được nhận hiện vật nhà đất tại số 09 phố Hà Trung, ông Vượng trả kỷ phần bằng tiền 2.800.000.000đ cho mỗi đồng thừa kế khác của cụ Chung, cụ Tám trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Các nội dung khác ông Vượng nhất trí, không kháng cáo.

Ngày 14/01/2022, anh Thạch Văn K kháng cáo đề nghị thanh toán cho mỗi người thừa kế là 2.292.174.636đ theo giá trị đã định giá.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

*Ông Thạch Văn V trình bày:* Ông kháng cáo về việc chia kỷ phần thứ 11; trong đó, ông có yêu cầu hưởng một nửa của kỷ phần thứ 11; ông Vượng xin được hưởng bằng hiện vật và sẽ thanh toán tiền cho các thừa kế khác mỗi người 2,8 tỷ đồng sau trong 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực; các nội dung khác của bản án sơ thẩm ông nhất trí. Khi cụ Chung, cụ Tám còn sống, các cụ ở tại số 09 phố Hà Trung. Khi các con trưởng thành thì một số người con sinh sống tại số 09 phố Hà Trung nhưng ăn riêng; cụ Chung, cụ Tám sống bằng tiền kinh doanh và các con có đóng góp tiền dùng cửa hàng, trong đó nhà bà Sáu đóng góp nhiều hơn chứ không ai phải nuôi dưỡng bố mẹ. Cụ Chung khỏe mạnh, không đau ốm gì, do bị cảm nên chết đột ngột, lúc đó cụ Tám lo hậu sự cho cụ Chung. Cụ Tám bị ốm khoảng 1 tuần thì chết. Ông cùng các anh chị em đều cùng chăm sóc bố mẹ khi già yếu và cùng lo tang lễ cho bố mẹ.

*Anh Thạch Văn K trình bày:* Bố anh là con trai trưởng của cụ Chung, cụ Tám. Khi hai cụ còn sống đã chia nhà cho bố anh được  $\frac{1}{2}$  bên ngoài và toàn bộ nhà tầng 2. Khi bố anh còn sống, tất cả các cô chú đều không có ý kiến gì. Khi bố anh chết thì lại đòi. Anh là cháu trưởng trong gia đình vẫn đang kinh doanh và giữ nghề của ông bà truyền lại; đại gia đình đã họp nhiều lần và đều thống nhất giao nhà cho mẹ con anh vì gia đình anh có nhiều nghĩa vụ với gia đình và dòng tộc. Hôm nay, anh tự nguyện rút kháng cáo. Anh xin tự nguyện trả thêm ông Vượng 1/4 kỷ phần để ông Vượng thêm tiền tạo dựng chỗ ở mới.

*Các đương sự khác gồm bà Thạch Thị D, bà Nguyễn Thị Sâm, ông Thạch Văn C, ông Thạch Văn L, bà Chu Thị Thu T (là người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch Văn M), chị Phan Thúy H cùng thống nhất trình bày:* Xác nhận khi cụ Chung, cụ Tám còn sống, các cụ ở tại số 09 phố Hà Trung; khi các con trưởng thành thì một số người con sinh sống tại số 09 phố Hà Trung nhưng ăn riêng; cụ Chung, cụ Tám sống bằng tiền kinh doanh chứ không ai phải nuôi dưỡng bố mẹ. Cụ Chung khỏe mạnh, không đau ốm gì, do bị cảm nên chết đột ngột; cụ Tám già và chỉ bị ốm khoảng 1 tuần thì chết. Các con cháu đều cùng chăm sóc và đều cùng lo tang lễ cho cụ Chung, cụ Tám.

Bà Dung, bà Sâm, ông Cử đồng ý với bản án sơ thẩm và đồng ý giao nhà cho ông Vượng; ông Vượng thanh toán tiền cho các đương sự khác.

Các đương sự xác nhận ông Phan Hiệp Hùng đã chết ngày ... thừa kế của bà Thạch Thị Th là anh Phan Sỹ Hải và chị Phan Thúy Hằng.

*Các đương sự gồm anh Thạch Văn H, anh Thạch Văn H, ông Nguyễn Thụy Cường:* Đồng ý với ý kiến của anh Khánh về việc rút kháng cáo và việc tự

nguyện thanh toán thêm cho ông Vượng 1/4 kỷ phần bằng hiện vật.

Toàn bộ các đương sự trình bày nhà đất tại thửa đất số 131 thôn 3, xã Ninh Hiệp đã có ranh giới rõ ràng về các phần nhà đất; các đương sự đều nhất trí với bản án sơ thẩm, không yêu cầu Hội đồng xét xem xét thêm.

Các đương sự đều xác nhận ông Phan Hiệp Hùng đã chết, thừa kế của bà Thạch Thị Th là anh Phan Sỹ Hải và chị Phan Thuý Hằng. Tại phiên tòa, chị Phan Thuý Hằng xuất trình giấy chứng tử của ông Phan Hiệp Hùng có nội dung ông Phan Hiệp Hùng đã chết ngày 04/08/2022.

*Luật sư Nguyễn Cửu Đức Bình phát biểu quan điểm:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Thạch Văn V.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết về nội dung như bài phát biểu lưu trong hồ sơ vụ án phúc thẩm với các nội dung cơ bản sau:

Xét kháng cáo của anh Khánh: Tại phiên tòa hôm nay anh Khánh xin rút đơn kháng cáo. Việc rút đơn kháng cáo của anh Khánh là tự nguyện. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Khánh.

Xét kháng cáo của ông Vượng: Về việc tính công sức: Theo lời khai của các đương sự trình bày đều xác nhận năm 1994 ông Vượng đã xin phép xây dựng và sửa chữa coi nói thêm tầng 3 + 4 (phía trong) và hiện nay gia đình ông Vượng vẫn đang quản lý, sử dụng phần diện tích này. Như vậy quá trình quản lý sử dụng ông Vượng có công sức trong việc tôn tạo, quản lý di sản thừa kế tại số 09 phố Hà Trung, bản án sơ thẩm xác định ông Vượng không có công sức là không đúng. Do vậy, cần sửa án sơ thẩm trích công sức tôn tạo, quản lý di sản thừa kế là nhà đất tại số 09 phố Hà Trung cho ông Vượng bằng 1/3 kỷ phần thừa kế, trích công sức tôn tạo, quản lý di sản thừa kế là nhà đất tại số 09 phố Hà Trung cho các thừa kế của ông Thuận bằng 2/3 kỷ phần thừa kế để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Kháng cáo của ông Vượng về vấn đề này là có căn cứ chấp nhận.

Về việc chia nhà đất tại số 09 phố Hà Trung: Quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm các đương sự thỏa thuận với nhau được về phương án chia di sản thừa kế (thành 11 kỷ phần, 01 kỷ phần tính công sức) nhưng chưa thống nhất được về giá trị 01 kỷ phần khi chia thừa kế nhà đất tại số 09 phố Hà Trung. Tại phiên tòa sơ thẩm, phía bị đơn gia đình bà Sáu và các con (các thừa kế của ông Thuận) đều đồng ý nhận hiện vật, thanh toán giá trị 01 kỷ phần là 2,8 tỷ đồng cho các đồng thừa kế khác nên bản án sơ thẩm quyết định giao hiện vật cho bị đơn. Sau khi có bản án sơ thẩm, các đồng thừa kế còn lại được chia thừa kế bằng giá trị, đều không có kháng cáo đồng nghĩa với việc đồng ý nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị. Ông Vượng kháng cáo đề nghị được chia nhà tại số 09 phố Hà Trung và



ông có trách nhiệm thanh toán cho các thừa kế khác bằng tiền. Xét thấy ông Thuần là con trai trưởng, các bị đơn là thừa kế của ông Thuần được hưởng giá trị thừa kế nhiều nhất, tại phiên tòa các đồng thừa kế của ông Thuần đều khẳng định đủ năng lực để thanh toán cho các thừa kế khác. Do vậy kháng cáo của ông Vượng về vấn đề này không có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần kháng cáo của ông Vượng, sửa bản án sơ thẩm số 32/2021/DSST ngày 31/12/2021 của TAND quận Hoàn Kiếm như phân tích trên.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

##### **[1.1] Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật:**

Tại đơn khởi kiện ngày 05/02/2018, đơn xin thay đổi yêu cầu chia thừa kế ngày 26/10/2018 và Đơn đề nghị bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 10/12/2019 (BL 661), nguyên đơn có yêu cầu: Chia di sản thừa kế, chia tài sản chung là nhà đất của vợ chồng cụ Thạch Văn Chung và cụ Nguyễn Thị Tám tại số 09 phố Hà Trung và thửa đất số 131, thôn 3, xã Ninh Hiệp.

Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp về thừa kế tài sản theo khoản 5 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với đơn của anh Luận, anh Khánh, chị Thu Anh ghi ngày 01/10/2018. Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản của cụ Chung, cụ Tám theo pháp luật. Nội dung đơn anh Luận, anh Khánh, chị Thu Anh cho rằng trước khi chết cụ Chung, cụ Tám có để lại di chúc phân chia di sản nên đề nghị công nhận di chúc của cụ Chung, cụ Tám lập ngày 23/8/1980 và đề nghị chia thừa kế theo di chúc di sản của cụ Chung, cụ Tám. Đồng thời anh Luận, anh Khánh, chị Thu Anh không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của nguyên đơn. Do vậy, nội dung đơn ghi ngày 01/10/2018 của anh Luận, anh Khánh, chị Thu Anh là ý kiến phản bác của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và được xem xét khi giải quyết vụ án chia thừa kế. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây không phải là yêu cầu phản tố của bị đơn nên không tiến hành thủ tục thụ lý yêu cầu phản tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

##### **[1.2] Về chứng cứ:**

Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/6/2020, Tòa sơ thẩm đã công bố các tài liệu có trong hồ sơ. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do hai bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập. Các đương sự nhất trí, không phản đối về các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác và những người tham gia tố tụng khác. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về kháng cáo:

Người kháng cáo là anh Thạch Văn K và ông Thạch Văn V đều có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 31/12/2021, nộp kháng cáo trong hạn luật định. Kháng cáo của các đương sự đảm bảo về chủ thể, hình thức, nội dung và trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về phạm vi kháng cáo, kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

[1.4] Về những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm, các đương sự đều xác nhận ông Phan Hiệp Hùng đã chết và xuất trình Giấy chứng tử có nội dung ông Phan Hiệp Hùng đã chết ngày 04/08/2022. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định những người thừa kế của bà Thạch Thị Th là anh Phan Sỹ Hải và chị Phan Thuý Hằng.

[1.5] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, có mặt bà Thạch Thị D, anh Thạch Văn K, anh Thạch Văn H, anh Thạch Văn H, ông Nguyễn Thụy Cường, bà Nguyễn Thị Sâm, ông Thạch Văn C, ông Thạch Văn L, bà Chu Thị Thu T, chị Phan Thuý H, anh Thạch Minh T; vắng mặt các đương sự khác. Các đương sự đều không có yêu cầu hoãn phiên tòa. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử thấy cần tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Xét kháng cáo của các đương sự:**

[2.1] Xét kháng cáo của anh Thạch Văn K:

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Thạch Văn K có ý kiến rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc rút kháng cáo của anh Khánh là tự nguyện, cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Thạch Văn K.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Thạch Văn V:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Vượng vẫn giữ yêu cầu kháng cáo về việc chia kỹ phần thứ 11; trong đó, ông Vượng có yêu cầu hưởng  $\frac{1}{2}$  của kỹ phần thứ 11; ông Vượng xin được hưởng bằng hiện vật và sẽ thanh toán tiền cho các thừa kế khác.

Hội đồng xét xử nhận thấy,

Tại đơn đề ngày 22/12/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, các đồng thừa kế của cụ Chung, cụ Tám đều thống nhất nội dung: Chia giá trị di sản thừa kế là nhà đất tại số 09 phố Hà Trung thành 11 phần bằng nhau trong đó mỗi thừa kế được hưởng 01 phần, kỹ phần thứ 11 chia cho người có công với gia đình, công trông coi, bảo quản di sản cụ thể là gia đình con trai trưởng, cháu đích tôn (là vợ con của ông Thạch Văn Thuận); các thừa kế của ông Thạch Văn Thuận được nhận nhà và phải thanh toán cho các thừa kế khác bằng tiền. Giá trị theo định giá của 01 kỹ phần là 2.292.174.636đ; các bên thống nhất các thừa kế của ông Thuận thanh toán 09 kỹ phần mỗi kỹ phần 2.800.000.000đ. Đây là sự tự nguyện của các đồng thừa kế nói chung của cụ Chung, cụ Tám và của những người thừa kế của ông Thạch Văn Thuận nói riêng (bà Sáu, anh Luận, anh Khánh, anh Hưng, anh Hùng). Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự không bị ai lừa dối, ép buộc, án sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện này của các đương sự.

Về công sức trông coi bảo quản di sản: Ông Thạch Văn Thuận là con trai trưởng trong gia đình, theo phong tục có trách nhiệm chăm lo, nuôi dưỡng bố

mẹ khi về già, trách nhiệm thờ cúng bố mẹ tổ tiên, trông nom, bảo quản di sản của bố mẹ. Tại Bản chúc thư ngày 23/8/1980 (mặc dù bản di chúc không có hiệu lực vì không tuân theo quy định của pháp luật) tuy nhiên trong đó cũng thể hiện ý chí của cụ Chung, cụ Tám, cụ thể: “Trách nhiệm của Thạch Văn Thuận: Thạch Văn Thuận là trưởng nam nên vợ chồng Thạch Văn Thuận có trách nhiệm nuôi dưỡng chúng tôi khi tuổi già, có trách nhiệm chính trong việc lo liệu khi chúng tôi qua đời. Có trách nhiệm chính trong việc gây dựng gia đình cho những em chưa có gia đình riêng. Và có trách nhiệm lưu trữ văn bản Chúc thư này và cùng các anh chị em trong gia đình thực hiện đầy đủ Chúc thư này”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Vượng xác nhận không ai phải nuôi cụ Chung, cụ Tám; trong gia đình các con, cháu đều có trách nhiệm với cha mẹ, ông bà. Tại phiên tòa, ông Vượng cũng xuất trình Đơn trình bày ngày 10/08/2022; việc ông xây sửa nhà ở quê, làm tổ trưởng tổ dân phố từ năm 2007-2016 có xác nhận của UBND phường nhưng không có tài liệu chứng cứ gì khác về việc ông có công sức, nuôi dưỡng chăm sóc người để lại di sản. Hơn nữa, tại biên bản họp gia đình ngày 09/04/2017, ông Vượng có ý kiến xin được nhận 01/11 kỷ phần thừa kế và bằng giá trị. Tại biên bản ngày 09/09/2018, có sự thống nhất của ông Vượng về việc để lại cho bà Sáu và các con bà Sáu hưởng 2/11 kỷ phần. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, nội dung để cho vợ con của ông Thuận được hưởng 2/11 kỷ phần đã được toàn thể gia đình thống nhất trong một thời gian dài. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Vượng về việc hưởng một nửa của kỷ phần thứ 11.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các thừa kế của ông Thuận tự nguyện hỗ trợ thêm cho ông Vượng thêm  $\frac{1}{4}$  kỷ phần có trị giá là 700.000.000đ, đây là sự tự nguyện của các thừa kế của ông Thuận. Quá trình ở tại số 09 phố Hà Trung, ông Vượng có sửa chữa coi nói thêm tầng 3 + 4 (phía trong). Hội đồng xét xử nhận thấy, nhà số 09 phố Hà Trung là nhà phố có ranh giới rõ ràng, từ khi cụ Chung, cụ Tám mua nhà đất đến nay đất không tăng mà giảm 0,5m<sup>2</sup>. Quá trình ở các gia đình coi nói, sửa chữa là để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, không đồng nghĩa với việc tôn tạo di sản. Hơn nữa, toàn bộ trị giá xây dựng còn lại tại nhà đất tại số 09 phố Hà Trung có giá trị là 763.921.000đ. Do vậy, việc các thừa kế của ông Thuận tự nguyện thanh toán thêm cho ông Vượng 700.000.000đ là phù hợp cần ghi nhận. Như vậy, phần của ông Vượng là 1 và  $\frac{1}{4}$  kỷ phần có giá trị 3.500.000.000đ. Cần sửa bản án sơ thẩm về phần thanh toán cho ông Vượng.

### **[3] Về án phí:**

Anh Thạch Văn K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, ông Thạch Văn V được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ :

- Điều 655, Điều 661 Bộ luật dân sự năm 1995;
- Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 614, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660, Điều 661; Khoản 1, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 5, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 39; Điều 92, 93; Điều 147; khoản 2, Điều 227; Điều 271; Điều 272; Điều 273; khoản 2 Điều 296; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Thông tư 81/TANDTC về việc Hướng dẫn giải quyết các tranh chấp về thừa kế ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân tối cao;
- Pháp lệnh Thừa kế ngày 30/8/1990 của Hội đồng nhà nước;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Thạch Văn K.
2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Thạch Văn V; ghi nhận sự tự nguyện của các thừa kế của ông Thạch Văn Thuận; sửa bản án sơ thẩm số 32/2021/DS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội về phần thanh toán cho ông Thạch Văn V; người thừa kế của bà Thạch Thị Th cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị S, anh Thạch Văn L, anh Thạch Văn K, anh Thạch Văn H, anh Thạch Văn H có trách nhiệm thanh toán cho ông Thạch Văn V số tiền: 3.500.000.000đ (ba tỷ, năm trăm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị S, anh Thạch Văn L, anh Thạch Văn K, anh Thạch Văn H, anh Thạch Văn H có trách nhiệm thanh toán cho những người thừa kế của bà Thạch Thị Th là anh Phan Sỹ Hải và chị Phan Thuý Hằng số tiền 2.800.000.000đ (hai tỷ, tám trăm triệu đồng).

3. Về án phí:

Anh Thạch Văn K phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000đ dự phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số AA/2020/0051455 ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

4. Các nội dung khác không có kháng cáo của Bản án sơ thẩm số 32/2021/DS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực để thi hành án kể từ ngày Tòa tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA dân sự quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hồng**